

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành danh mục Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định các nội dung được giao tại Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ; Quyết định số 16/2026/QĐ-TTg ngày 15/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư số 95/2025/TT-BTC ngày 20/10/2025, Thông tư số 35/2026/TT-BTC ngày 31/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính

**THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH
KHÓA XVI, NHIỆM KỲ 2026-2031**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 26/2025/TT-BTP của Bộ Tư pháp hướng dẫn xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Tờ trình số 305/TTr-UBND ngày 22/4/2026, Tờ trình số 342/TTr-UBND ngày 05/5/2026, Báo cáo số 479/BC-VP ngày 08/6/2026 của Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh và kết quả biểu quyết của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành danh mục Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định các nội dung được giao tại: Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ; Quyết định số 16/2026/QĐ-TTg ngày 15/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư số 95/2025/TT-BTC ngày 20/10/2025, Thông tư số 35/2026/TT-BTC ngày 31/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính (có danh mục kèm theo).

Điều 2. Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo xây dựng dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung được giao, bảo đảm chất lượng,

hiệu quả, đúng tiến độ, thời hạn trình Nghị quyết quy định chi tiết theo Quyết định này.

Điều 3. Các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Như Điều 3;
- Văn phòng: Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh; UBND tỉnh;
- TT Thông tin - Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, Công.

**TM. THƯỜNG TRỰC HĐND
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Việt Cường

DANH MỤC

Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định các nội dung được giao tại: Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ; Quyết định số 16/2026/QĐ-TTg ngày 15/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư số 95/2025/TT-BTC ngày 20/10/2025, Thông tư số 35/2026/TT-BTC ngày 31/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-TTHĐND ngày /6/2026 của Thường trực HĐND tỉnh)

STT	Tên văn bản giao quy định	Hiệu lực của văn bản giao quy định	Điều, khoản, điểm giao quy định	CQ trình	CQ chủ trì	CQ phối hợp	Thời hạn trình	Ghi chú
1	Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia	31/12/2025	Điểm b khoản 3 Điều 26: “ <i>Mức hỗ trợ tối đa cho 01 dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị, định mức hỗ trợ cho từng đối tượng tham gia thực hiện theo quy định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh</i> ”	UBND tỉnh	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ngành, UBND các xã, phường	Quý III năm 2026	
2	Quyết định số 16/2026/QĐ-TTg ngày 15/4/2026 Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách của địa phương thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030	15/4/2026	Điểm a khoản 5 Điều 9: “ <i>Căn cứ điều kiện thực tế, nghiên cứu, xây dựng nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình giai đoạn 2026 - 2030 trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định</i> ”	UBND tỉnh	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ngành, UBND các xã, phường	Quý III năm 2026	
3	Thông tư số 95/2025/TT-BTC ngày 20/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 44/2022/TT-BTC ngày 21/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí chi thường xuyên thực	20/10/2025	Điểm b khoản 3 Điều 1 (sửa đổi điểm e khoản 2 Điều 7 Thông tư số 44/2022/TT-BTC): “ <i>Đối với nội dung chi chưa có mức chi do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định, Chủ tịch Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia, Bộ trưởng Bộ Xây dựng, Bộ trưởng Bộ Công an, Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố quyết định áp dụng mức</i>	UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các sở, ngành, UBND các xã, phường	Quý III năm 2026	

	hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, thân nhân của người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến do ngành Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý		<i>chỉ của các nhiệm vụ, nội dung chỉ có tính chất tương tự đã được cấp có thẩm quyền quy định, có hóa đơn, chứng từ hợp pháp, trong phạm vi dự toán được giao và chịu trách nhiệm về quyết định của mình”</i>					
4	Thông tư số 35/2026/TT-BTC ngày 31/3/2026 của Bộ Tài chính quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước	18/5/2026	Khoản 1 Điều 33: “Căn cứ vào khả năng nguồn kinh phí và giá cả thực tế, Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các cơ quan khác ở trung ương, Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy định các mức chi cụ thể tiếp khách nước ngoài, tổ chức các hội nghị quốc tế tại Việt Nam đối với các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý để thực hiện cho phù hợp nhưng không vượt mức chi quy định tại Thông tư này”	UBND tỉnh	Sở Tài chính	Các sở, ngành, UBND các xã, phường	Quý IV năm 2026	